

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 7 – 2022

*“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Luyến và ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 26/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Đức H, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 4, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị Khánh L, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 9, khu phố L2, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Ngô Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức H và chị Dương Thị Khánh L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L1 vào ngày 06/8/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được nên mâu thuẫn kéo dài và ngày càng nghiêm trọng; vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không còn yêu thương,

quan tâm đến nhau; nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh H không muốn tiếp tục chung sống với chị L nên cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị L có 01 người con chung tên Ngô Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 02/12/2020. Anh H yêu cầu giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên; anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh H đang làm nghề tài xế lái xe tải cho công ty tư nhân ở thành phố Hồ Chí Minh, công việc, thu nhập ổn định với mức lương cơ bản là 10.000.000đ/tháng. Chị L trước đây làm giáo viên dạy trường mầm non ở địa phương nhưng chị L đã nghỉ làm và đi vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để làm việc nên anh H không biết công việc, thu nhập hiện nay của chị L.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh H không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Giấy triệu tập, các văn bản tố nhưng bị đơn chị Dương Thị Khánh L đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của chị L và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Trích lục kết hôn (bản sao) số 20/TLKH-BS và 01 Giấy khai sinh (bản sao) số 60 cùng ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thị trấn L1 về việc cư trú của bị đơn chị Dương Thị Khánh L và tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh H, chị L.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị xử cho anh Ngô Đức H được ly hôn với chị Dương Thị Khánh L; Giao cho chị Dương Thị Khánh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Ngô Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 02/12/2020 cho đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở; buộc anh H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Đức H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Dương Thị Khánh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn anh Ngô Đức H, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn anh Ngô Đức H, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Ngô Đức H thừa nhận tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L1 vào ngày 06/8/2020; anh H cũng đã cung cấp Trích lục kết hôn số 20/TLKH-BS ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1 thể hiện nội dung anh H, chị L đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2020, chứng minh việc kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân của anh H, chị L là hợp pháp. Vì vậy, anh H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, cuộc sống không được hạnh phúc và đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cho nhau; hiện nay anh H không muốn tiếp tục chung sống với chị L và cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Hơn nữa, tại Biên bản xác minh ngày 10/5/2022 (BL số 21), địa phương thị trấn L1 đã cung cấp thông tin: Quá trình chung sống, vợ chồng chị L, anh H đã xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau. Ngoài ra trong quá trình

tổ tụng, Tòa án đã Thông báo về phiên hòa giải nhưng chị L, anh H đều vắng mặt không tham gia phiên hòa giải, cho thấy chị L, anh H không có nguyện vọng đoàn tụ. Từ những căn cứ này, có đủ cơ sở xác định: anh H, chị L đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho anh H được ly hôn với chị L.

[3.2] Về việc nuôi con:

Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số 60 ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân thị trấn L1 mà nguyên đơn anh Ngô Đức H đã cung cấp và lời khai phù hợp của anh H; có đủ cơ sở xác định anh H, chị L có 01 người con chung tên Ngô Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 02/12/2020. Cháu Trâm hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và đã sống với chị L từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, đã ổn định với chỗ ở, nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục, cuộc sống với chị L. Do đó yêu cầu của anh H về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho chị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Ngô Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 02/12/2020 cho đến khi thành niên, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.5] Về án phí: Cần căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc anh Ngô Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Đức H:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức H được ly hôn với chị Dương Thị Khánh L.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Khánh L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Ngô Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 02/12/2020 cho đến khi thành niên. Anh Ngô Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí:

Buộc anh Ngô Đức H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007871 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- UBND thị trấn L1 (thay TB);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh